KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 3

MÔN: TOÁN

**BÀI : SỐ 0**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0. Đọc, viết số 0.
* Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 đến 9.
* Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK. Các thẻ số từ 0 đến 9.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS *đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo trong bức tranh* và *nói.* Chẳng hạn: **B.Hoạt động hình thành kiến thức**   1. **Hình thành số 0**   HS *quan sát* khung kiến thức:  HS *đếm* số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.  **2/ Viết số 0**  GV hướng dẫn cách viết số 0.  HS viết số 0 vào bảng con.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác: | HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS *đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo trong bức tranh* và *nói.*  HS *đếm* số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.  Xô màu xanh nước biển có 3 con cá. Ta có số 3  Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2  Xô màu cam không con cá nào. Ta có số 0  HS nghe hướng dẫn cách viết số 0.  HS thực hành viết số 0 vào bảng con.  Đếm xem mỗi rổ có mấy con rồi đặt các thẻ số tương ứng vào mỗi rổ đó.  Chia sẻ, nói kết quả với bạn cùng bàn |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:  **Bài 2**HS đếm tiếp các số theo thứ tự từ 0 đến 9, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  ***Lưu ý***: GV có thể cho HS xếp các thẻ số từ 0 đến 9 theo thứ tự rồi đếm tiếp từ 0 đến 9, đếm lùi từ 9 về 0.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.** HS thực hiện các thao tác sau theo nhóm hoặc theo cặp:  Thảo luận: Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên có ý nghĩa gì?  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Số 0 giống hình gì?  Về nhà, em hãy tìm thêm các ví dụ có số 0 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS đếm lùi các số theo thứ tự từ 9 về 0, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  HS đếm tiếp, đếm lùi từ một số nào đó. Chẳng hạn: đếm tiếp từ 5 đến 9.  Tìm số 0 ở các đồ vật trong bài 3. Kể tên những đồ vật, sự vật có số 0 mà em biết xung quanh mình. Chẳng hạn: số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán của em, ... |

**GIÁO VIÊN**

Nguyễn Thị Tâm

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 3

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10; biết đọc, viết, các số trong phạm vi10, thứ tự vị trí của mỗii số trong dãy số từ 0 đến 10.
* Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.
* Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

SGK, SGV, BĐDHT

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** Chơi trò chơi Nhóm được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:    **Bài 2.** HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp  **Bài 3** HS đếm để tìm số còn thiếu trong mỗi ô trống | Chơi trò chơi “Tôi cần, tôi cần”:  Với mỗi lượt chơi, chủ trò nêu yêu cầu Nhóm nào lấy đủ nhanh nhất được 2 điểm.  Nhóm được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.  Đếm và nói cho bạn nghe về số bông hoa vừa đếm được.  Một HS viết số ra nháp hoặc ra bảng con, yêu cầu nhóm hoặc cặp lấy ra số hình tương ứng với số bạn vừa viết. Hai bạn cùng đọc kết quả. Đổi vai cùng thực hiện.  + Đếm 3, 4, 5.  + Gắn thẻ số 4 vào ô ?  Đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách tìm số |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS quan sát hình vẽ các con vật, đếm số chân của mỗi con vật.  GV tố chức trò chơi “Đố bạn”:  **Bài 5. Q**uan sát dãy các hình, tìm hình còn thiếu.  GV khuyến khích HS xếp tiếp các hình theo quy luật đó.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cấn chú ý? | Con gì có 2 chân? Con gì có 4 chân? Con gì có 6 chân? Con gì có 8 chân? Con gì có 0 chân? (không có chân).  HS quan sát dãy các hình, tìm hình còn thiếu rồi chia sẻ với bạn cách làm. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 3

MÔN: TOÁN

**BÀI : NHIỀU HƠN - ÍT HƠN – BẰNG NHAU**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật.
* Biết sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* khi so sánh về số lượng.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

SGK, SGV, BĐDHT

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi  ***Lưu ý:*** GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.HS có thể đưa ra những nhận xét trực giác như: số cốc nhiều hơn số gấu, số thìa íthơn số bát.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1.** GV thực hiện lần lượt các thao tác sau:  GV gắn các thẻ bát lên bảng, HS đặt các thẻ bát trước mặt  GV gắn các thẻ cốc lên bảng, HS đặt các thẻ cốc trước mặt  GV hướng dẫn cách xác định  GV nhận xét: Thừa ra một chiếc cốc. Vậy: số cốc *nhiều hơn* số bát; số bát*ít hơn* số cốc.  **2**. Tương tự như trên, HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm với các bát và thìa. Đặt tương | HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bứctranh.  HS nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.  Quan sát hình vẽ, rồi nói:  Có một số bát  Có một số chiếc cốc  HS trao đổi theo cặp, nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn hay số cốc nhiều hơn.  HS nhắc lại: số cốc *nhiều hơn* số bát; số bát *ít hơn* số cốc.  HS thực hiện tương tự với số bát và số thìa, số bát và số đĩa. Qua đó rút ra nhận xét: |

|  |  |
| --- | --- |
| ứng mỗi bát với một thìa, rút ra nhận xét: số bát *nhiều hơn* số thìa hay số thìa *ít hơn* số bát.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân HS làm bài 1: Quan sát tranh, sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn,bằng nhau* để nói về bức tranh  **Bài 2.**  GV khuyến khích HS nói, diễn đạt cách các em xác định cây bên nào có nhiềuquả hơn.  **D/Hoạt động vận dụng**  **Bài 3**  HS quan sát tranh,  GV đọc từng câu hỏi,  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. Khuyến khích HS quan sát tranh đặt các câu hỏi liên quan đến bức tranh sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* rồi mời bạn khác trả lời.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | + Số thìa *ít hơn* số bát; số bát *nhiều hơn* số thìa.  + Số bát *bằng* số đĩa; số đĩa và số bát *bằng nhau.*  HS đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau nghe nhận xét về số cốc, số thìa, sốđĩa trong bức tranh rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  Cá nhân HS tự làm bài 2: Quan sát tranh, nói và chỉ vào cây có nhiều quả hơn  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS giơ thẻ đúng hoặc thẻ sai.  HS giải thích tại sao lại chọn đúng hoặc chọn sai.  Về nhà, em hãy tìm tinh huống thực tế liên quan đến so sánh số lượng sừ dụngcác từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**